

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D17XDDB
TÊN MÔN HỌC: MÁY MÓC XÂY DỰNG
MÃ MÔN HỌC : CIE-430

HỌC KỲ 3
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 17/05/2013

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				15			15		15			55	100		
1	169212443	NGUYỄN ĐÌNH VŨ HUY	D17XDDB	2			0		4			4	3.1	Ba phẩy Mũ	
2	179213553	NGUYỄN VĂN HIỂN	D17XDDB	10			9		5			9	8.6	Tám phẩy Sáu	
3	179213556	NGUYỄN MINH HẢI	D17XDDB	10			9		4			V	0.0	Khăng	
4	179213557	LÊ PHƯỚC THÀNH	D17XDDB	8			8		3			8	7.3	Bảy phẩy Ba	
5	179213559	LÊ THANH TÙNG	D17XDDB	10			9		6			9	8.7	Tám phẩy Bảy	
6	179213560	TRẦN NGỌC TUẤN	D17XDDB	10			9		5			8	8.0	Tám	
7	179213561	TÔ VĂN TÂM	D17XDDB	8			8		5			7	7.0	Bảy	
8	179213562	TRẦN QUỐC CUÔNG	D17XDDB	8			8		6			9	8.3	Tám phẩy Ba	
9	179213564	PHẠM NGỌC CHÂU	D17XDDB	10			9		6			8	8.2	Tám phẩy Hai	
10	179213566	NGUYỄN THỊ KIỀU	D17XDDB	10			9		5			8	8.0	Tám	
11	179213567	NGUYỄN VĂN THẮNG	D17XDDB	0			0		0			V	0.0	Khăng	
12	179213570	PHAN ĐÌNH LĨNH	D17XDDB	10			9		5			9	8.6	Tám phẩy Sáu	
13	179213571	VŨ VĂN CHỨC	D17XDDB	10			9		3			8	7.7	Bảy phẩy Bảy	
14	179213573	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	D17XDDB	10			9		5			9	8.6	Tám phẩy Sáu	
15	179213574	TẠ ĐỨC HIỆP	D17XDDB	0			0		0			V	0.0	Khăng	
16	179213575	NGUYỄN ĐỒNG BANG	D17XDDB	0			0		0			V	0.0	Khăng	
17	179213576	NGUYỄN VIỆT LONG	D17XDDB	10			9		4			8	7.9	Bảy phẩy Chín	
18	179213578	ĐẶNG CHÍ KHOA	D17XDDB	10			9		4			9	8.4	Tám phẩy Bốn	
19	179213579	HỒ VĂN TÀI	D17XDDB	0			0		0			V	0.0	Khăng	
20	179213580	TRƯƠNG VĂN SÁNG	D17XDDB	7			7		3			7	6.4	Sáu phẩy Bốn	
21	179213581	TRƯƠNG ĐỨC NHẬT	D17XDDB	0			0		0			V	0.0	Khăng	
22	179213582	PHAN HÙNG VƯƠNG	D17XDDB	7			7		4			7	6.6	Sáu phẩy Sáu	
23	179213583	TRƯƠNG DUY BẢO	D17XDDB	0			0		0			V	0.0	Khăng	
24	179213587	VÕ ĐỨC ĐẠT	D17XDDB	0			0		0			V	0.0	Khăng	
25	179213588	NGUYỄN CẢNH XY	D17XDDB	0			0		0			V	0.0	Khăng	
26	179213589	TRẦN XUÂN THỌ	D17XDDB	0			0		0			V	0.0	Khăng	
27	179213590	NGUYỄN ĐỨC HUỐNG	D17XDDB	10			9		4			9	8.4	Tám phẩy Bốn	
28	179213592	ĐINH TRÍ PHÚ	D17XDDB	10			9		4			9	8.4	Tám phẩy Bốn	
29	179213593	NGUYỄN VĂN NGỌC	D17XDDB	7			6		2			7	6.1	Sáu phẩy Mũ	
30	179213594	NGUYỄN VĂN THÁI	D17XDDB	8			8		4			7	6.9	Sáu phẩy Chín	
31	179213595	NGUYỄN PHONG THANH	D17XDDB	10			9		4			8	7.9	Bảy phẩy Chín	
32	179213596	BÙI XUÂN TỶ	D17XDDB	0			0		0			V	0.0	Khăng	
33	179213598	PHẠM TIẾN THÀNH	D17XDDB	7			7		2			7	6.3	Sáu phẩy Ba	
34	179213601	TRẦN NGỌC TIẾN	D17XDDB	10			9		2			8	7.6	Bảy phẩy Sáu	
35	179213602	TRẦN THANH TÀI	D17XDDB	10			9		5			9	8.6	Tám phẩy Sáu	
36	179213604	NGUYỄN QUỐC VIỆT QUANG	D17XDDB	0			0		0			V	0.0	Khăng	
37	179213605	VÕ QUANG HÙNG	D17XDDB	6			6		2			4	4.3	Bốn phẩy Ba	
38	179213606	TRỊNH VŨ TRUNG	D17XDDB	1			0		2			V	0.0	Khăng	
39	179213611	NGUYỄN VĂN THÔNG	D17XDDB	8			7		3			7	6.6	Sáu phẩy Sáu	
40	179214960	TRẦN THANH HÙNG	D17XDDB	10			9		5			8	8.0	Tám	

Ngày thi: 17/05/2013

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
41	0242	VÕ ĐÌNH BÁCH	T15XDD	10			8		3			8	7.6	Bảy phẩy Sáu		
42	1743	NGUYỄN THẾ TRUYỀN	D16XDDB	8			8		6			8	7.7	Bảy phẩy Bảy		
43	1491	TRỊNH VĂN HÒA	D16XDD	8			8		3			8	7.3	Bảy phẩy Ba		
44	1577	TRƯƠNG BẢO TRUNG	K14XDD1	6			5		2			6	5.3	Năm phẩy Ba		
45	1197	BÙI QUỐC ĐẠT	K14XDD2	8			7		3			4	4.9	Bốn phẩy Chín		
46	0320	LƯU VĂN THUẬN	K13XDD2	7			7		5			7	6.7	Sáu phẩy Bảy		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	32	70%	
2	Số sinh viên nợ	14	30%	
TỔNG CỘNG :		46	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 06 năm 2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú